

Số: 1461 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 12 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 176/TTr-SLĐTBXH ngày 06/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 91 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau. Trong đó, có tổng số 63 thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh (kèm theo danh mục).

Điều 2. Phê duyệt, chuẩn hóa Danh mục 25 thủ tục hành chính cấp huyện và 55 thủ tục hành chính cấp xã trong lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội (kèm theo danh mục).

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tế của từng địa phương giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ban hành quyết định công bố, công khai

danh mục thủ tục hành chính (đã được phê duyệt, chuẩn hóa tại Điều 2 Quyết định này) (i) thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và (ii) thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định. Thời gian hoàn thành trong tháng 9 năm 2018.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ngành Lao động - Thương binh và Xã hội có thực hiện và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích quy định tại khoản 2, Điều 32 Luật Bưu chính ngày 17/6/2010; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, VPCP (CSDLQGTTTHC);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP Trần Văn Trung (VIC);
- Công TTĐT tỉnh (VIC);
- KGVX, CCHC (Đ120, VIC);
- Lưu: VT, M.A42/9.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH





Thân Đức Hưởng

PHÊ DUYỆT, CHUẨN HÓA DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐANG CÒN HIỆU LỰC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU



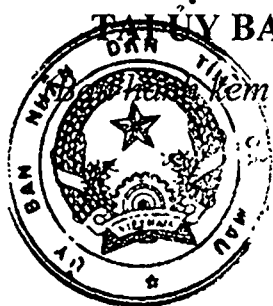
theo Quyết định số: 1461 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I.	CẤP HUYỆN
I.1	Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 27/5/2016
1.	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội
2.	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện
3.	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại trung tâm quản lý sau cai nghiện
I.2	Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 17/11/2016
4.	Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài
I.3	Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 04/10/2017
5.	Lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình
6.	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ
7.	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ
8.	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng
9.	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc
10.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở chăm sóc người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý của cấp huyện
11.	Cấp lại; điều chỉnh giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý của cấp huyện
12.	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp.

13.	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền.
I.4	Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 10/01/2018
14.	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
15.	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
16.	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
17.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
18.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp
19.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện
20.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện
21.	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện
22.	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện
23.	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện
24.	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện
I.5	Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 17/5/2018
25.	Hỗ trợ chi phí huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động

Tổng cộng có 25 thủ tục hành chính cấp huyện tính đến ngày 10/9/2018./.

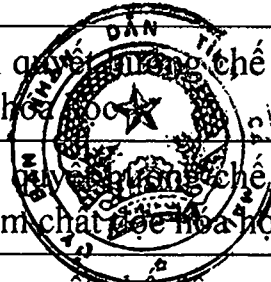
**PHÊ DUYỆT, CHUẨN HÓA DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐANG
CÒN HIỆU LỰC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI ÁP DỤNG CHUNG
TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**



*Kèm theo Quyết định số: 1461 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I.	CẤP XÃ
I.1	Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 31/5/2016
1.	Giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945
2.	Giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945
3.	Xác nhận liệt sĩ đối với người thuộc lực lượng quân đội, công an hy sinh trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ
4.	Xác nhận liệt sĩ đối với người không thuộc lực lượng quân đội, công an hy sinh trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ
5.	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ
6.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
7.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
8.	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ
9.	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi
10.	Xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật
11.	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật
12.	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2014-2015 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế

13.	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình
14.	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng
15.	Hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng
16.	Miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng
1.2	Quyết định số 1718/QĐ-UBND 05/10/2016
17.	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
18.	Xác nhận liệt sĩ
1.3	Quyết định số 1194/QĐ-UBND 10/7/2017
19.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
20.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
21.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt
22.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em
23.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em
24.	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế
1.4	Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 06/6/2017
25.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm
26.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm
1.5	Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 20/11/2017
27.	Đổi hoặc cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”
28.	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần
29.	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần
30.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ
31.	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến



32.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
33.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
34.	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày
35.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
36.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng
37.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
38.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng
39.	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết
40.	Mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân
41.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ
42.	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ
43.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật, người khuyết tật mang thai nuôi con dưới 36 tháng tuổi)
44.	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
45.	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các huyện, thành phố thuộc tỉnh
46.	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp
47.	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng)
48.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)
49.	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng
50.	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở
51.	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng
52.	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em

53.	Đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em
54.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân
1.6	Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 10/01/2018
55.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn

Tổng cộng có 55 thủ tục hành chính cấp xã tính đến ngày 10/9/2018./.

**DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÓ THỰC HIỆN
VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA
DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP
TỈNH CÓ TIẾP NHẬN VÀ KHÔNG TIẾP NHẬN TẠI TRUNG TÂM GIẢI
QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**



Theo Quyết định số: 1461/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
I	CẤP TỈNH	63	28	91	0
I.1	Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 19/5/2016				
1.	Đăng ký công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa	X		X	
I.2	Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 20/5/2016				
2.	Cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở chăm sóc người cao tuổi thuộc cấp tỉnh quản lý	X		X	
3.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở chăm sóc người cao tuổi do cấp tỉnh quản lý	X		X	
4.	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	X		X	
5.	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	X		X	
I.3	Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 17/11/2016				
6.	Thủ tục Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập	X		X	

1.4	Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 09/8/2016			
7.	Xác nhận mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp, mẫu phôi bản sao chứng chỉ sơ cấp	X		X
1.5	Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 08/6/2016			
8.	Đăng ký hợp đồng cá nhân	X		X
9.	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	X		X
1.6	Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 08/6/2016			
10.	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	X		X
11.	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	X		X
1.7	Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 23/5/2016			
12.	Cấp bằng “Tổ quốc ghi công” đối với những trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ ưu đãi trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 nhưng chưa được cấp Bằng		X	X
13.	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động		X	X
14.	Hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp: - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã Xchấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra		X	X
15.	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác		X	X
16.	Giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh		X	X
17.	Giám định vết thương còn sót		X	X
18.	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh		X	X
19.	Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công		X	X
20.	Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng		X	X
21.	Giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ		X	X

	Giới thiệu người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đi giám định xác định lại tỷ lệ suy giảm khả năng lao động		X	X	
	Giới thiệu chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ		X	X	
1.8	Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 20/5/2016				
24.	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân		X	X	
25.	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân		X	X	
26.	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân		X	X	
27.	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân		X	X	
28.	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân		X	X	
1.9	Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 16/6/2016				
29.	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp		X	X	
30.	Tạm dừng hưởng bảo hiểm thất nghiệp		X	X	
31.	Tiếp tục hưởng bảo hiểm thất nghiệp		X	X	
32.	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp		X	X	
33.	Giải quyết hỗ trợ học nghề		X	X	
34.	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	X		X	
35.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	X		X	
36.	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	X		X	
37.	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	X		X	
38.	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)		X	X	
39.	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)		X	X	
40.	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm		X	X	
41.	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng		X	X	
1.10	Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 16/3/2017				
42.	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	X		X	

43.	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập thuộc tỉnh và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	X		X	
44.	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	X		X	
45.	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	X		X	
46.	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	X		X	
47.	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	X		X	
48.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	X		X	
49.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	X		X	
I.11	Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 27/4/2017				
50.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)	X		X	
51.	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)	X		X	
52.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)	X		X	

	Thông báo doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)	X		X	
1.12	Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 05/5/2017				
54.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp	X		X	
55.	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	X		X	
56.	Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (tại các tỉnh, thành phố khác với tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính của trường trung cấp)	X		X	
57.	Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (trong cùng một tỉnh, thành phố với trụ sở chính của trường trung cấp)	X		X	
58.	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	X		X	
1.13	Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 15/6/2017				
59.	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	X		X	
60.	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	X		X	
61.	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	X		X	
62.	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		X	X	
63.	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		X	X	
64.	Thu hồi giấy phép lao động	X		X	
1.14	Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 16/6/2017				
65.	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	
66.	Miễn nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	

67.	Cách chức chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	
68.	Bổ nhiệm hiệu trưởng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	
69.	Miễn nhiệm, cách chức hiệu trưởng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	
70.	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	X		X	
71.	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	X		X	
72.	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	X		X	
73.	Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục	X		X	
74.	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục	X		X	
75.	Bổ nhiệm hiệu trưởng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	X		X	
76.	Miễn nhiệm, cách chức hiệu trưởng trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	X		X	
I.15	Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 05/10/2017				
77.	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu	X		X	
78.	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II, hạng III)	X		X	
I.16	Quyết định số 40/QĐ-UBND¹ ngày 10/01/2018				
79.	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	X		X	

¹ Chưa bao gồm 02 thủ tục hành chính do Sở Nội vụ thực hiện.

	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X		X	
81.	Đạt các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X		X	
82.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X		X	
83.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	X		X	
84.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	X		X	
85.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	X		X	
86.	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	X		X	
87.	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	X		X	
I.17	Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 10/01/2018				
88.	Khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	X		X	
I.18	Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 17/5/2018				
89.	Hỗ trợ chi phí huấn luyện thông qua Tổ chức huấn luyện cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động	X		X	
90.	Hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	X		X	
91.	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	X		X	